

rầy la. Rồi lại còn tình trạng sống trong chúng bị những va chạm giữa huynh đệ với nhau v.v.. Thế mà người tu sĩ vẫn kham nhẫn chịu đựng được.

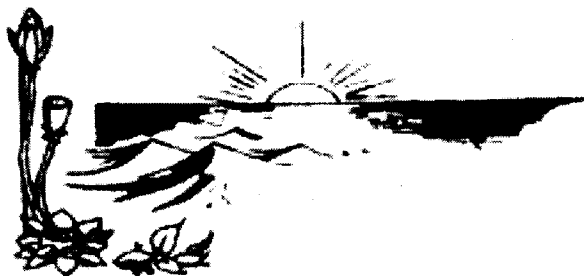
Còn nữa những giờ học giáo lý, học kinh, học kệ, học giới luật, học sử dụng pháp khí chuông, mõ, khánh, trống v.v.. Còn đâu những giờ phút thong dong đi bát phố, đi xem hát, đi tham dự những buổi tiệc sinh nhật, cưới xin! Còn đâu những cảnh cha mẹ, vợ chồng, con cái quây quần trong một tổ ấm gia đình, ngồi xem TV bên cạnh lò sưởi!

Rõ ràng người tu sĩ là một kẻ đang lội ngược dòng sông! Những cái mà người đời trân quý, thì người tu sĩ xem như miếng giẻ rách. Danh lợi không màng, tiền tài không quý, an phận sống đạm bạc tương rau qua ngày bên cạnh vị Thầy quý kính và huynh đệ thân thương.

Phần trên, chúng tôi chỉ mới trình bày về cuộc sống của một người tu sĩ trong chốn thiền môn. Ngoài sự kham nhẫn và kham khổ trên ra, người tu sĩ còn phải luôn luôn sống trong tỉnh thức, một niệm sân, si, tham đắm vừa khởi lên, phải lập tức biết ngay để diệt trừ. Từng sát na, từng giây, từng phút, từng giờ phải luôn luôn canh chừng quân giặc trong nội tâm. Chính điều đó làm cho người tu sĩ phải chịu nhiều gian nan, vất vả gặp nạn lần người chiến sĩ thực thụ. Người chiến sĩ đánh giặc có lúc, thời gian còn lại họ có quyền sống thoải mái, thậm chí bê tha, hưởng thụ, để bù đắp khoản thời gian bị gò bó trong quân trường, hoặc chịu đựng sự hiểm nguy ngoài mặt trận.

Còn người tu sĩ không được phép làm như vậy. Bọn giặc 'tam độc tham, sân, si' luôn luôn ẩn nấp trong tâm chúng ta, bọn giặc 'phiền não chướng và sở tri chướng' đang hoành hành chúng ta. Vậy chúng ta đành khoanh tay để cho chúng nó giết lann giết mòn tâm hồn của chúng ta hay sao?

Không, nhất quyết là không! Đức Phật đã từ bi ban cho chúng ta 84,000 pháp môn tu để diệt trừ



84,000 phiền não, cứu chúng ta ra khỏi dòng sinh tử luân hồi. Tại sao chúng ta không chịu khó tu hành để khai mở trí tuệ hầu đạt đến bến bờ Giải Thoát?

Như vậy, nói tóm lại, làm một người chiến sĩ tâm linh khó gặp nạn hơn một người chiến sĩ thực thụ.

Trên đây chúng tôi chỉ mới trình bày có một phần nhiệm vụ của người tu sĩ : đó là phân tự độ. Người tu sĩ Đại Thừa còn thêm một nhiệm vụ nặng nề nữa : đó là nhiệm vụ độ tha.

Chúng ta có thể so sánh sự độ tha với hình ảnh một người chiến sĩ, sau khi cứu được đất nước của mình ra khỏi sự xâm lăng của quân thù, người chiến sĩ đó tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế tức là qua nước bạn để giúp cho nước ấy thoát khỏi sự xâm lăng.

Cũng như vậy, trong khi vị tu sĩ Đại Thừa lo nỗ lực tu tập để tự độ, vị ấy còn phải làm nhiệm vụ độ tha. Lẽ tức nhiên, muốn thực hiện được điều đó, người tu sĩ phải qua một quá trình trui rèn thật kỹ lưỡng, thường thì phải qua thời gian hạ thủ công phu, phải luôn nghiêm trì giới luật, từ giới sẽ sanh ra định, và từ định sẽ sinh ra huệ. Đó là pháp môn Tam Vô Lậu Học. Ngoài ra người tu sĩ cần phải thâm nhập Phật pháp một cách sâu xa, để từ đó luôn quán sát tư duy và áp dụng vào cuộc sống hằng ngày để xua tan phiền não. Đó là pháp môn Tam Huệ Học mà Đức Phật đã từ bi chỉ dạy cho chúng ta. Có thường xuyên tư duy quán chiếu về Lý Bát Nhã để thấy rằng ngũ uẩn giai không và luôn thuộc lòng bài kệ trong kinh Kim Cang :

Nhất thiết hữu vi pháp,

Như mộng huyễn bào ảnh,

Như diệt lộ như điện,

Ứng pháp như thị quán.

thì chúng ta sẽ còn gì để bám víu, mà hể không còn bám víu thì không còn phiền não, mà phiền não không còn thì Niết Bàn hiển lộ. Chỉ đơn giản có thế thôi! Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của người tu sĩ Phật Giáo. Người tu sĩ cần phải thấu triệt điều này để thực hành sự tự lợi và lợi tha, tự giác và giác tha và cuối cùng là giác hạnh viên mãn.

Trong quá trình rèn luyện, người tu sĩ phải tu tập rất nhiều điều : người tu sĩ phải học tập khuôn phép Thầy trò, thứ bậc phân minh, tôn ti trật tự, tất cả